TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THỦY** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày: 18/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUỶ – TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Thạch và bà Trương Thị Xê

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Thư ký Toà án nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện VKSND huyện Lệ Thuỷ tham gia phiên toà***: Bà Lê Phan Lộc Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2018/TLST-HS ngày 21/12/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 30/01/2019, Quyết định thay đổi Hội thẩm số 01/2019/QĐ-TA ngày 15/02/2019, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Xuân C, sinh ngày: 22/3/1988 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân D, sinh năm 1948 và bà Phan Thị T (chết); tiền sự: Ngày 14/12/2017 bị Công an phường B, thành phố Đ, tỉnh Q xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tiền án: Ngày 24/02/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Q xét xử phúc thẩm xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 23/01/2017, bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L từ ngày 07/02/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Anh T, tên gọi khác: Bờm T, sinh ngày: 16/8/1991 tại huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố 3B, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức L, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 30/5/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt 27 tháng tù về "Tội vận chuyển trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 23/01/2017, bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo bị áp dụng biện

pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L từ ngày 07/02/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn H, tên gọi khác: X, sinh ngày: 19/4/1990 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố 3B, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức V, sinh năm 1956 và bà Hồ Thị C, sinh năm 1959; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Các bị hại*:

+Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ dân phố 2 Q, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

+ Ông Dương Công V, sinh năm 1958; nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

+ Anh Lại Thanh T, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

+ Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1998, nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Đậu Đức T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố 2A, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

+ Anh Võ Xuân T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

+ Anh Trần Công T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn 4 T, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

- *Người làm chứng*: Anh Lê Đức T, nơi cư trú: Tổ dân phố 3B, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ ngày 27/01/2018, sau khi xem bóng đá tại nhà Nguyễn Anh T ở tổ dân phố 3B, thị trấn N, Nguyễn Xuân C rủ T đến nhà anh Nguyễn Đức T ở tổ dân phố 2 Q, thị trấn N để bắt trộm chồn. T đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 73N7-6121 chở C đến nhà anh T. Khi đến nhà anh T, thấy trong nhà không có người, T dừng xe đứng ngoài đường canh gác, còn C luồn qua hàng rào thép gai đi ra phía sau nhà đến chuồng nuôi chồn. C mở chốt cửa chuồng bên phải bắt một con chồn hương bỏ vào bao lác thì chồn xổng ra chạy mất, C tiếp tục mở chốt cửa chuồng bên cạnh bắt một con chồn hương khác bỏ vào bao lác, rồi cả hai đưa đến nhà anh Võ Xuân T ở tổ dân phố L, thị trấn N bán được 1.000.000 đồng. Đến khoảng 02 giờ ngày 28/01/2018, C tiếp tục rủ T vào nhà anh T để trộm chồn. Với thủ đoạn trên, T và C đã bắt trộm thêm một con chồn hương tại nhà anh T đem bán cho anh Võ Xuân T lấy 900.000 đồng rồi cả hai mua ma túy sử dụng.

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 05/02/2018, Nguyễn Anh T cùng với Nguyễn Văn H, Lê Đức T đến ăn ốc tại quán N ở tổ dân phố 2C, thị trấn N. Khi vào quán, thấy bàn bên cạnh có người quen, Nguyễn Anh T, Lê Đức T và H đi sang uống

rượu giao lưu. Sau đó T và H trở lại ngồi bàn riêng. Thấy trên bờ tường gần bàn mình đang ngồi có điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu đen của anh Lê Văn Đ ở thôn C, xã N cũng đang ăn ốc tại quán và đang sạc pin. T lấy điện thoại đó đưa lên xem thì H hỏi "của ai đó", T trả lời "của họ". H liền nói với T "lấy đi, lấy đi". T chưa lấy ngay mà bảo "từ từ đã" rồi đặt điện thoại đó xuống vị trí cũ. Khoảng sau 05 phút, thấy không có ai để ý, T lấy điện thoại bỏ vào túi quần, thấy vậy H liền nói "lấy điện thoại thì lấy cục sạc luôn đi". T lấy luôn cục sạc bỏ vào túi quần, sau đó T thanh toán tiền ốc và bánh lọc rồi cùng H tới Ngầm chế biến ở tổ dân phố L, thị trấn N ngồi ăn ốc. Lúc này T lấy điện thoại vừa trộm được ra xem nhưng bị khóa màn hình, H "chừ điện thoại ni làm răng?" T trả lời "để tau cất trong nhà rồi mở khóa dùng cũng được". Sau đó H điều khiển xe mô tô chở T về nhà.

Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra đã xác định được Nguyễn Xuân C còn thực hiện riêng lẽ hai vụ trộm khác:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 02/01/2018, khi đi ngang qua nhà bà Lê Thị G (tên gọi khác: P) ở thôn H, xã S, huyện L, C phát hiện nhà bà G không có cổng nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. C mở cửa bếp đi vào trong nhà, thấy điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu trắng mơ của anh Lại Thanh T(cháu bà G) đang sạc pin để ở đầu giường, C lấy trộm đưa về nhà cất giấu. Hai ngày sau C đưa điện thoại trộm được đến bán cho anh Đậu Đức T ở tổ dân phố 2A, thị trấn N được 2.500.000 đồng. Sau khi mua điện thoại anh T đã bán cho một người không rõ danh tính và địa chỉ.

Vụ thứ hai: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 23/01/2018, C đi xe đạp đến quán cà phê H của ông Dương Công V ở thôn V, xã P, huyện L, thấy trong quán không có người, C đi vào quán lấy trộm máy tính xách tay hiệu Emachines D730Z đưa về nhà cất giấu, đến ngày 24/01/2018 C nhờ Nguyễn Anh T chở xuống thành phố Đ có việc, tại nhà anh Trần Công T ở thôn T, xã N, thành phố Đ, C bán máy tính xách tay cho anh T với giá 1.000.000 đồng. Số tiền bán tài sản trộm cắp được, C mua ma túy sử dụng.

Ngày 07/02/2018 và ngày 09/3/2018, Hội đồng định giá tài sản huyện L định giá và kết luận: Hai cá thể chồn hương còn sống có giá trị: 3.380.000 đồng; điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 màu đen có giá trị 4.300.000 đồng, sạc điện thoại di động có giá trị 80.000 đồng; máy tính xách tay hiệu Emachines D730Z có giá trị 3.500.000 đồng; điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 màu trắng mơ có giá trị 4.000.000 đồng.

Như vậy, Nguyễn Xuân C đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản của anh Lại Thanh T, ông Dương Công V và anh Nguyễn Đức T gây thiệt hại về tài sản có tổng trị giá 10.880.000 đồng. Nguyễn Anh T thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của anh Lê Văn Đ, anh Nguyễn Đức T gây thiệt hại về tài sản có tổng trị giá 7.760.000 đồng. Nguyễn Văn H với vai trò đồng phạm là người xúi giục trong vụ Nguyễn Anh T trộm cắp tài sản của anh Lê Văn Đ có trị giá 4.380.000 đồng.

Về vật chứng: Ngày 06/02/2018 và ngày 07/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành tạm giữ 02 cá thể chồn hương còn sống; 01 điện thoại di động, 01 sạc điện thoại di động; 01 máy tính xách tay. Ngày 08/02/2018 và

ngày 12/3/2018, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện L đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu.

Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, Nguyễn Xuân C bán cho anh Đậu Đức T, anh T đã bán cho một người không rõ danh tính nên không thu giữ được; xe đạp mà Nguyễn Xuân C sử dụng làm phương tiện phạm tội là xe của ông Nguyễn Xuân D, xe mô tô BKS 73N7-6121 của chị Nguyễn Thị H(chị H cho chị Nguyễn Thị T mẹ của Nguyễn Anh T mượn làm phương tiện đi lại). Ông D, chị H và chị T không biết các bị cáo sử dụng xe vào mục đích phạm tội nên Cơ quan Điều tra không tạm giữ.

Về dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Đức T, anh Lê Văn Đ, anh Dương Công V đã nhận lại tài sản bị mất, anh Lại Thanh T mặc dù chưa được nhận lại tài sản bị mất nhưng không ai có yêu cầu gì. Anh Trần Công T yêu cầu bị cáo Nguyễn Xuân C trả lại số tiền 1.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 02/CT-VKSNDLT ngày 20/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thuỷ đã căn cứ Quyết định trả hồ sơ vụ án để điều tra lại số 01 ngày 16/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và Bản kết luận điều tra số 04 ngày 11/12/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy, giữ nguyên truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân C, Nguyễn Anh T về "Tội trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và truy tố thêm Nguyễn Văn H về "Tội trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Qua tranh luận tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Xuân C từ 30 đến 36 tháng tù; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 24 đến 30 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn H từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về dân sự, đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự, xử buộc bị cáo Nguyễn Xuân C phải bồi thường cho anh Trần Công T số tiền 1.000.000 đồng. Bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác không có yêu cầu bồi thường gì nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Xuân C, Nguyễn Anh T và Nguyễn Văn H đều đã khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Nguyễn Xuân C, Nguyễn Anh T đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của các chủ sở hữu, ba lần Nguyễn Xuân C

lén lút trộm cắp tài sản là 02 con chồn hương của anh Nguyễn Đức T, 01 máy tính xách tay của ông Dương Công V và 01 điện thoại di đông Samsung của anh Lại Thanh T có tổng trị giá 10.880.000 đồng, Nguyễn Anh T 02 lần trộm cắp tài sản của anh Lê Văn Đ, anh Nguyễn Đức T có tổng trị giá 7.760.000 đồng. Nguyễn Văn H là đồng phạm với vai trò người xúi giục trong vụ án Nguyễn Anh T trộm cắp điện thoại và cục sạc điện thoại của anh Lê Văn Đ có giá trị 4.380.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành "Tội trộm cắp tài sản" theo Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Xuân C và Nguyễn Anh T đều đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý thuộc trường hợp phải chịu tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Nguyễn Văn H đồng phạm trong vụ trộm cắp có giá trị trên 2.000.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[2]. Xét vai trò thực hiện và tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội đối với từng bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sở hữu của người khác; gây mất trật tự trị an trên nhiều địa bàn. Các bị cáo là thanh niên nhưng không chịu khó học tập, lao động, tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà ăn chơi lêu lỏng và đều là những đối tượng có sử dụng ma túy nên tìm cách chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền sử dụng ma túy.

Bị cáo Nguyễn Xuân C ba lần trộm cắp tài sản mà mỗi lần đều có giá trị trên hai triệu đồng, Nguyễn Anh T hai lần trộm cắp tài sản mà mỗi lần đều có trị giá trên hai triệu đồng nên cả hai đều thuộc trường hợp phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong vụ trộm cắp chồn của anh Nguyễn Đức T, Nguyễn Xuân C và Nguyễn Anh T là đồng phạm, vụ trộm cắp điện thoại di động của anh Lê Văn Đ, Nguyễn Anh T và Nguyễn Văn H là đồng phạm nhưng tất cả đều không có sự cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Song đối với Nguyễn Xuân C là người chủ động rủ rê, khởi xướng vụ trộm cắp chồn hương tại nhà anh T và cũng là người thực hiện hai vụ trộm máy tính của ông Dương Công V và điện thoại di động của anh Lại Thanh T; bị cáo Nguyễn Anh T là đồng phạm với C trong vụ trộm cắp chồn và người chủ động trộm cắp điện thoại di động của anh Lê Văn Đ; Nguyễn Văn H là đồng phạm với vai trò người xúi giục, giúp sức về mặt tinh thần cho T trong vụ trộm cắp điện thoại của anh Lê Văn Đ. Do đó, cần phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội đối với từng bị cáo nhằm có tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo Nguyễn Xuân C và Nguyễn Anh T luôn tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; mẹ của bị cáo Nguyễn Xuân C là người được hưởng chính sách như thương binh; sau khi phạm tội gia đình bị cáo Nguyễn Anh T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả. Đối với bị cáo Nguyễn Văn H luôn tỏ thái độ

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Xuân C và Nguyễn Anh T; áp dụng các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, song phải cách ly bị cáo Nguyễn Xuân C và Nguyễn Anh T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo tập trung mới có tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Riêng bị cáo Nguyễn Văn H có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cứ trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo tốt nên chưa cần thiết phải cải tạo tập trung mà cần giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục là vừa phải, tạo điều kiện cho bị cáo lao động, học tập, tu dưỡng, rèn luyện bản thân là phù hợp với các khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án, có anh Võ Xuân T, anh Trần Công T, anh Đậu Đức T là những người đã mua lại tài sản do C và T đưa đến bán, những người này đều không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không phạm tội. Nguyễn Anh T là người đã chở Nguyễn Xuân C đi bán máy tính xách tay nhưng qua điều tra bổ sung cho thấy lời khai của Nguyễn Xuân C, Nguyễn Anh T và người có quyền lợi liên quan anh Trần Công T đều phù hợp với nhau có nội dung: Khoảng 20 giờ ngày 24/01/2018, Nguyễn Xuân C có gọi điện thoại cho Nguyễn Anh T nhờ chở C đi về thành phố Đ có việc. T nhất trí và mượn xe mô tô của mẹ mình đến chở C đi. Khi đến chở C thì trời mưa nên C mang áo mưa đứng chờ sẵn tại hiên nhà. Trên đường đi C không nói gì với T về máy tính cả. T chở C đi đến gần địa phận thôn T, xã N thì C bảo T đứng ở tiệm thuốc tây chờ, C mượn xe đi, khoảng 20 phút sau C quay lại chở T đi lên huyện L, trên đường đi C có nói "tau bán máy tính được 1.000.000 đồng", rồi cả hai rủ nhau lên đường mòn Hồ Chí Minh mua ma túy của một người không quen biết và sử dụng, cũng như lời khai của anh Trần Công T, có một người tên C ở huyện L đưa một máy tính xách tay đến bán cho anh, anh có hỏi nguồn gốc thì C nói máy của C không sử dụng nữa nên đem bán và giữa anh và C đã thỏa thuận mua bán máy tính với giá 1.000.000 đồng, anh đã giao tiền cho C. Do đó, không đủ cơ sở khởi tố Nguyễn Anh T về "Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" nên Cơ quan điều tra không khởi tố và Viện kiểm sát nhân dân huyện L không truy tố là có căn cứ.

[4].Vật chứng vụ án: Số vật chứng Cơ quan điều tra đã tạm giữ và đã trả lại cho các chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Qua thẩm vấn ông Nguyễn Xuân D tại phiên tòa cũng như thẩm tra, đối chiếu các bản khai của chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị T có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chiếc xe đạp của ông D và chiếc xe mô tô BKS 73N7-6121 của chị H, chị H cho chị T (mẹ của T) mượn để đi lại. Ông D, chị H và chị T không biết việc C và T đã sử dụng xe của mình làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra không tạm giữ, do đó, những người này không liên quan đến vụ án.

[5].Về dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, riêng anh Lại Thanh T chưa được nhận lại tài sản nhưng không ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Công T yêu cầu bị cáo Nguyễn Xuân C bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, đây là số tiền anh T mua máy tính xách tay của C đưa đến bán mà anh T không biết đó là tài sản do C trộm cắp mà có nên cần xem xét buộc bị cáo C phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh T số tiền trên là phù hợp với Điều 48 của Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện L và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[7].Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[8].Quyền kháng cáo: Các bị cáo, các bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân C, Nguyễn Anh T (tên gọi khác: Bờm T) và Nguyễn Văn H (tên gọi khác: X) phạm "Tội trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C 30(ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 07/02/2018;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T (tên gọi khác: Bờm T) 24(hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 07/02/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn H (tên gọi khác: X) 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án (18/02/2019).

Giao Nguyễn Văn H cho UBND thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự, xử buộc Nguyễn Xuân C phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Trần Công T số tiền: 1.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử buộc các bị cáo Nguyễn Xuân C, Nguyễn Anh T và Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người 200.000 đồng, riêng Nguyễn Xuân C phải chịu thêm án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/02/2019); bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- Những người có QLNVLQ
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS h.Lệ Thủy;
- Công an h. Lệ Thủy
- Sở Tư pháp t.Quảng Bình;
- Bộ phận THAHS
- Lưu HS,VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Thị Nhàn